TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 579/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị C, sinh năm 1987 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Út L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đinh Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Út L tự nguyện chung sống với nhau từ có đăng ký kết hôn ngày 08/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Bà và ông L hiện nay đã có cuộc sống riêng, không còn gắn bó, yêu thương và trách nhiệm với nhau nữa. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Kiều My sinh ngày 19/3/2008 và Nguyễn Thị Kiều Phương sinh ngày 24/5/2014 hiện đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Út L không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Đinh Thị C và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Út L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Đinh Thị C và ông Nguyễn Út L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà C yêu cầu được ly hôn với ông L do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Đối với ông L, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà C. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà C và ông L đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C về việc xin ly hôn với ông L.

[4] Về con chung: Bà C và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Kiều My sinh ngày 19/3/2008 và Nguyễn Thị Kiều Phương sinh ngày 24/5/2014 hiện đang sống chung với bà C. Tại Đơn trình bày nguyện vọng ngày 31/12/2023 thể hiện các cháu có nguyện vọng sống chung với bà C. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung và nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trở lên, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của các cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Kiều My và cháu Nguyễn Thị Kiều Phương cho bà C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C xác định không có, không yêu cầu giải quyết, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông L không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà C. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị C xin ly hôn với ông Nguyễn Út L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều My sinh ngày 19/3/2008 và cháu Nguyễn Thị Kiều Phương sinh ngày 24/5/2014 cho bà C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Đinh Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000439 ngày 11/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà C, ông L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý